

Bản án số: 74/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 07 – 8 - 2025  
V/v: Xin ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Thí.

Ông Mai Văn Ngọc.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Lệ Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Sáng – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 35/2025/TLST-HNGĐ ngày 24/02/2025 về việc “Ly hôn, nuôi con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 126/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24/7/2025, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Phan Châu L, sinh năm 1995; căn cước công dân số: 044195007248 cấp ngày 31/8/2021 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Trị (xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình cũ). Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**Bị đơn:** Anh Phan Văn C, sinh năm 1991; căn cước công dân số: 044091009146 cấp ngày 06/3/2023 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Trị (xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình cũ). Hiện cư trú tại: Số A, ngõ A, đường T, quận T, Đ, Đà Loan. Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và quá trình chuẩn bị xét xử - nguyên đơn chị Phan Châu L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phan Văn C tìm hiểu, yêu nhau tự nguyện và đã kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay xã Đ, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 01/4/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian đến cuối năm 2016, anh C đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan nhằm cải thiện cuộc sống gia đình. Thời gian đầu vợ chồng vẫn liên lạc tình

cảm với nhau. Đến năm 2018, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên tranh cãi và liên lạc ít dần. Nguyên nhân là do vợ chồng sống xa nhau và thiếu sự tin tưởng nhau về cả tình cảm lẫn kinh tế. Tình trạng vợ chồng lạnh nhạt nay diễn ra kéo dài và không còn khả năng khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Văn C.

Về nuôi con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung tên là Phan Thị Tú U, sinh ngày 24/3/2017. Nguyên vọng của chị sau khi ly hôn được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh C đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L trình bày vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/7/2025 của ông Phan Văn L1 và bà Hồ Thị N là bố mẹ ruột của bị đơn anh Phan Văn C: Ông bà xác nhận hiện tại anh C đang lao động tại Đài Loan. Về việc chị L làm đơn xin ly hôn con trai ông bà (anh Phan Văn C) ông bà không có ý kiến gì. Qua liên lạc với anh C, ông bà có thông báo việc chị L làm đơn ly hôn, anh C có biết việc đó và không có ý kiến gì, đồng ý với yêu cầu của chị L nhưng vì hiện tại anh C lao động tự do tại Đài Loan không thể về Việt Nam tham gia phiên tòa nên xin phép vắng mặt. Vợ chồng có 01 con chung tên là Phan Thị Tú U, sinh ngày 24/3/2017, hiện đang sống cùng mẹ, anh C không có ý kiến gì; về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng, ông bà không có ý kiến gì, vợ chồng tự thỏa thuận với nhau. Ông bà cam đoan sẽ có trách nhiệm thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án gửi đến cho anh C biết.

Chị Phan Châu L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì bận công việc không thể sắp xếp được thời gian để tham gia phiên tòa. Chị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không có ý kiến gì thêm.

Bị đơn anh Phan Văn C hiện đang làm việc và cư trú tại Số A, ngõ A, đường T, quận T, Đ, Đài Loan. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với bị đơn anh Phan Văn C, tuy nhiên cho đến nay vẫn không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của anh C. Tại phiên tòa lần thứ 2 anh C tiếp tục không có mặt.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Phía bị đơn mặc dù đã được tổng đạt, thông báo hợp lệ nhưng vẫn không có mặt và không có ý kiến phản hồi cho Tòa án. Tại phiên tòa nguyên đơn – chị L vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; phía bị đơn anh Phan Văn C mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn không có mặt, vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; Điều 228; Điều 238; khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung: Đề nghị áp dụng các Điều 51; 56; 58; 121; 123; 127 Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phan Châu L được ly hôn anh Phan Văn C; về nuôi con chung: Giao con chung là Phan Thị Tú U cho chị L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng và không buộc anh C cấp dưỡng nuôi con cùng chị L; về tài sản chung của vợ chồng do đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Buộc các đương sự chịu án phí và lệ phí tố tụng theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1]. Về tố tụng:**

[1.1] Theo Công văn số 554/CV-QLXNC, ngày 06/3/2025 của Phòng Q - Công an tỉnh Q (nay là Công an tỉnh Q) thì anh Phan Văn C đã xuất cảnh ra nước ngoài lần gần đây nhất từ ngày 13/02/2025, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước; chị L cung cấp địa chỉ của anh C hiện đang cư trú tại Đài Loan. Như vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình (nay là Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị).

[1.2] Chị L cung cấp địa chỉ của anh Phan Văn C tại Đài Loan: Số A, ngõ A, đường T, quận T, Đ, Đài Loan. Tòa án đã tiến hành phương thức tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án thông qua cơ quan Văn phòng đại diện Kinh tế - Văn hoá Việt Nam tại Đ để tổng đạt và thu thập chứng cứ đối với anh Phan Văn C theo quy định tại khoản 1 Điều 474, Điều 475 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng không có kết quả. Vì vậy căn cứ vào khoản 3 Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị cơ quan Văn phòng đại diện Kinh tế - Văn hoá Việt Nam tại Đ tiến hành niêm yết công khai đơn khởi kiện của chị L, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ đối với anh C tại Văn phòng đại diện Kinh tế - Văn hoá Việt Nam tại Đ và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Cơ quan này.

Đồng thời tiến hành niêm yết văn bản tố tụng tại nơi cư trú trước khi xuất cảnh của bị đơn; tiến hành tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho người thân của anh Phan Văn C. Thông báo cho anh C biết về thời gian, địa điểm giải quyết vụ việc ly hôn giữa chị L và anh trên Hệ thống phát thanh đối ngoại VOV5 đài tiếng nói Việt Nam vào các ngày 05, 06, 07/7/2025 nhằm thông báo cho bị đơn biết việc nguyên đơn có yêu cầu ly hôn nhưng không có kết quả phản hồi của anh C.

[1.3] Toà án đã tiến hành các thủ tục cần thiết, ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ đến tham gia tại phiên toà đối với các đương sự nhưng anh Phan Văn C đều vắng mặt. Chị Phan Châu L có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; Điều 228; Điều 238; điểm b, c khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Châu L và anh Phan Văn C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Quảng Trị (xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình cũ) giấy chứng nhận kết hôn số 15, ngày 01/4/2016, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi vợ chồng kết hôn và chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu bất đồng quan điểm sống, không hiểu nhau. Đặc biệt kể từ khi anh C đi làm ăn ở nước ngoài thì vợ chồng ít liên lạc, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Hiện tại giữa chị L và anh C không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy, đời sống chung của vợ chồng chị L, anh C không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh C; phía anh C tuy không có ý kiến phản hồi trực tiếp với Tòa án, nhưng thông qua bố mẹ đẻ là ông Phan Văn L1 và bà Hồ Thị N anh cũng gián tiếp đồng ý ly hôn với chị L. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Châu L, xử cho chị L được ly hôn với anh Phan Văn C1 là phù hợp.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Giữa chị Phan Châu L và anh Phan Văn C có 01 con chung tên là Phan Thị Tú U, sinh ngày 24/3/2017. Nguyên vọng của chị L là sau khi ly hôn được tiếp tục nuôi con. Nguyên vọng này cũng phù hợp với bản trình bày nguyện vọng của cháu Phan Thị T Uyên xin được ở với mẹ L sau khi bố mẹ ly hôn. Xét thấy, hiện tại anh C đang ở nước ngoài không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Cháu U là con gái, hiện nay đang sinh sống với chị L, để ổn định cuộc sống và đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Căn cứ Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cháu Phan Thị Tú U cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Chị L không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con vì chị có đủ khả năng, điều kiện để nuôi dưỡng con một mình. Do chị L không yêu cầu anh C đóng góp cấp dưỡng nuôi con, nên chấp nhận sự tự nguyện này của chị L.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[2.3]. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Châu L trình bày vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí, lệ phí tố tụng đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài: Chị Phan Châu L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và lệ phí tố tụng đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài theo quy định của khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153 và Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[4]. Về quyền kháng cáo: Chị Phan Châu L và anh Phan Văn C có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ Luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 153; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 464; Điều 469; Điều 474; Điều 475; điểm b, c khoản 5 Điều 477; Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

các Điều 51; 56, 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Xử:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Cho chị Phan Châu L được ly hôn với anh Phan Văn C.

**2. Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con:** Giao con chung của vợ chồng là cháu Phan Thị Tú U, sinh ngày 24/3/2017 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu T Uyên xin được ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Phan Châu L về việc không yêu cầu anh Phan Văn C đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

**3. Về án phí, lệ phí ủy thác tư pháp:** Chị Phan Châu L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005279 ngày 19/02/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị). Chị L phải chịu lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài và chi phí thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của Đ số tiền 4.348.000 đồng (Bốn triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn đồng). Chị L đã nộp đủ tiền án phí và lệ phí ủy thác tư pháp.

**4. Quyền kháng cáo:** Chị Phan Châu L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định. Anh Phan Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Đồng Trạch, tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Tuyết Minh**





